

Bản án số: 168/2020/HSST
Ngày: 18/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Cường.
2. Bà Tô Thị Lành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Bảo Kiệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa- Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 18/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 162/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Cao Văn P. Sinh năm 1994, tại Gia Lai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 01, phường Trung Sơn T, thị xã ST, thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn S - sinh năm 1963 và bà Lê Thị H (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 17/6/2020 đến ngày 26/6/2020, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn X V, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 5, phường YT, thành phố K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Công T; địa chỉ: Tổ 4, phường HP, thành phố K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Văn P và đối tượng tên D(chưa rõ nhân thân, lai lịch) có quen biết nhau và cùng ở chung nhà trọ tại hẻm số 487 đường Nguyễn Viết X, tổ 05, phường HP, thành phố K, tỉnh Gia Lai. Vào khoảng 03 giờ ngày 16/6/2020, D đưa cho P 01 gói ma túy (loại Khay) và 10 viên ma túy (loại thuốc Lắc) để P đem đi bán kiếm lời, P đồng ý. Sau đó, P chia số ma túy Khay thành 02 gói nhỏ; 10 viên ma túy thuốc Lắc thành 02 gói, mỗi gói là 05 viên rồi cất giấu trong phòng ngủ của P nhằm mục đích khi nào có ai hỏi mua thì bán. Khoảng 21 giờ ngày 16/6/2020, D gọi điện thoại cho P và nói có người cần mua ma túy 01 gói ma túy Khay và 05 viên thuốc Lắc với giá 6.000.000 đồng, rồi cho P số điện thoại của người cần mua ma túy để P liên lạc. Sau đó, P gọi vào số điện thoại mà D mới cho thì gặp người nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) hẹn P ra đầu hẻm số 487 đường Nguyễn Viết X, phường HP, thành phố K để thực hiện việc mua bán ma túy, P đồng ý. Sau đó, P lấy 01 gói ma túy Khay và 05 viên thuốc thuốc Lắc đi đến địa chỉ trên để bán ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát Công an thành phố K kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần P đang mặc 01 gói giấy bên trong chứa 05 viên nén màu xám đen; 01 gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể và đã được niêm phong theo quy định, đánh số “I”; 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, kèm sim có số seri: 89840.48000.02632.4148 và 300.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt nam. Sau đó, P tự nguyện giao nộp 01 gói nilon bên trong chứa 05 viên nén màu xám đen và 01 gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể đang cất giấu tại phòng ngủ của P và đã được niêm phong theo quy định, đánh số “II”.

Đối với chiếc điện thoại di động Masstel, màu đen, kèm sim số, qua điều tra xác định bị cáo Cao Văn P đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc bán ma túy; 300.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tài sản của cá nhân bị can P không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K chuyển theo vụ án để xử lý.

Đối với chất ma túy loại MDMA và Ketamine còn lại sau giám định, trong 02 bì công văn ghi số 494 cùng ngày 23/6/2020, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K chuyển theo vụ án để xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 21 giờ 50 phút ngày 16/6/2020, tại khu vực đầu hẻm đường Nguyễn Viết X, tổ 05, phường HP, thành phố K, tỉnh Gia Lai khi Cao Văn P đang cất giấu trong người 01 gói giấy bên trong chứa 05 viên ma túy, loại MDMA, khối lượng 1,7945 gam và 01 gói nilon bên trong chứa ma túy, loại Katemine, khối lượng 0,7890 gam thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Ngay sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ tại phòng ngủ của P ở nhà trọ hẻm số 487 đường Nguyễn Viết X, phường HP, thành phố K, gồm: 01 gói nilon bên trong chứa 05 viên ma túy, loại MDMA, khối lượng 1,7672 gam và 01 gói nilon bên trong chứa ma túy, loại Katemine, khối lượng 1,3354 gam. Toàn bộ số ma túy mà Cao Văn P cất giấu nhằm mục đích để bán kiếm lời có tổng khối lượng 3,5617 gam loại MDMA và 2,1244 gam loại Ketamine.

Tại Cáo trạng số 163/CT-VKS ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát

nhân dân thành phố K, tỉnh Gia Lai đã truy tố Cao Văn P về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Cao Văn P từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2020.

Qua trưng cầu giám định, tại bản Kết luận giám định số 494 ngày 23/6/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon, trong bì công văn ghi “I” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,7890 gam; 05 viên nén màu xám đen trong 01 gói giấy, trong bì công văn ghi “I” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 1,7945 gam; chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon, trong bì công văn ghi “II” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,3354 gam; 05 viên nén màu xám đen trong 01 gói nilon, trong bì công văn ghi “II” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 1,7672 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định số 494/KLGD ngày 23/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Ý kiến của người tham gia tố tụng:

- Anh Nguyễn X V (lời khai tại hồ sơ): là người thuê nhà trọ hẻm số 487 đường Nguyễn Viết X, phường HP, thành phố K, tỉnh Gia Lai. Anh V cho D và P ở nhờ trong nhà hộ. Việc bị cáo P cất giấu ma túy để bán anh không biết.

- Ông Nguyễn Công T (lời khai tại hồ sơ): Ông chứng kiến việc bị cáo bị bắt quả tang khi đang cất giấu ma túy và xác nhận khi bị bắt quả tang bị cáo khai chất đang tàng trữ là ma túy đá để bán kiếm lời.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như lời khai của người làm chứng, biên bản khám xét và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cao Văn P đã cất giấu ma túy để bán nhằm mục đích kiếm lời. Lượng ma túy thu được của bị cáo là 3,5617gamMDMA

và 2,1244gam Ketamine; hành vi của bị cáo đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh Gia Lai đối với bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Ma túy là chất thuộc phạm vi độc quyền quản lý của Nhà nước. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, tác động xấu đối với cộng đồng xã hội. Hành vi này kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến sự bình yên của cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo phải nghiêm trị để răn đe và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo: Bản thân bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy, nhưng vì hám lợi, bị cáo đã cất giấu ma túy để bán cho các đối tượng khác kiếm lời. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gieo rắc hiểm họa ma túy cho xã hội, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Do đó, cần quyết định cho bị cáo tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện để bị cáo cải tạo bản thân là cần thiết.

[5] Xét bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định mức hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Bị cáo không có tài sản và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với đối tượng tên D là người mà bị cáo khai đã giao các chất ma túy loại MDMA, Ketamine cho bị cáo vào ngày 16/6/2020 để bị cáo đem đi bán và đối tượng nam thanh niên là người đặt mua ma túy của D; quá trình điều tra, do bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch của các đối tượng này; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K đã xác minh tại khu vực đường Nguyễn Viết X, phường HP, thành phố K nhưng chưa xác định được đối tượng tên D là người bán ma túy; đồng thời đã tiến hành kiểm tra danh bạ, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo nhưng không xác định được số điện thoại của D và không có nội dung liên quan đến việc mua bán ma túy nên chưa có căn cứ để điều tra. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được, sẽ xem xét và xử lý sau.

Đối với người liên quan: Nguyễn X V, việc bị cáo P cất giấu ma túy tại phòng Trọ do anh Thuê để sử ở thì anh V không biết nên không xử lý về hành vi không tố giác tội phạm hoặc chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[8] Xử lý vật chứng: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, kèm sim số là công cụ, P tiện bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm cần tịch thu sung công; 300.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo; 02 phong bì công văn ghi số 494/PC09 cùng ngày 23/6/2020, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai là những vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tiêu hủy.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Cao Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2/ *Về điều luật áp dụng:*

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ các Điểm a và c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

3/ *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Cao Văn P **05 (năm)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2020.

4/ *Các vấn đề khác:*

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Tịch thu sung công: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, kèm sim số (điện thoại đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong).

+ Trả lại cho Cao Văn P: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 300.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì công văn ghi số 494/PC09 cùng ngày 23/6/2020, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai (02 (hai) bì niêm phong có đánh số I, II có các chữ ký Trần Minh D, Nguyễn Minh T, Đỗ Văn T).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

- *Về án phí:* Buộc bị cáo Cao Văn P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân Tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a 7b Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố K;
- Công an thành phố K;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- UBND phường Trung ST; thị xã ST, TP. Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)**